

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hải

- Bà Nông Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2022 giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Anh Đinh Hữu M

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 10, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

2, Bị đơn: Chị Nguyễn Thị VA

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Lê Lương, thị trấn Đàm Hà, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2022, tại bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn Đinh Hữu M trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị VA kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2018 tại UBND xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn anh và chị VA chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn 10, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc với nhau đến năm 2020 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng có tính cách không hợp nhau nên trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, đánh cãi, chửi nhau. Anh và chị VA đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2020 đến nay và không ai còn quan tâm đến nhau.

Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị VA.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị VA không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh M xác định vợ chồng không có công nợ chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai bị đơn – chị Nguyễn Thị VA trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu M được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/3/2018 tại UBND xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chị và anh M chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn chị và anh M chung sống với nhau tại thôn 10, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau nên giữa chị và anh M thường xảy ra chửi nhau. Chị và anh M đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2020 đến nay và không ai còn quan tâm đến nhau.

Nay anh M có đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung: chị và anh M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị VA xác định vợ chồng không có công nợ chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh lập ngày 05/5/2022, bà C, địa chỉ phố Lê Lương, thị trấn Đàm Hà, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh (là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị VA) cung cấp: gia đình có tổ chức cưới cho hai cháu VA và M vào năm 2018. Sau khi đăng ký kết hôn thì hai cháu về sống với nhau tại xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Đến năm 2020 thì bà thấy con gái về nhà ở, bà có hỏi thì VA nói vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Từ đó đến nay VA không về nhà M nữa mà ở nhà cùng với bà. Trong quá trình chung sống giữa VA và M chưa có con chung với nhau.

Tại phiên tòa:

Anh M có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm thể hiện: Về tình cảm anh vẫn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị VA. Về con chung, tài sản chung, công nợ, anh M vẫn giữ nguyên vọng như đã trình bày. Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có lời khai đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án ly hôn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đinh Hữu M và chị Nguyễn Thị VA. Về con chung, giữa anh M và chị VA chưa có con chung nên không xét. Về tài sản chung, nhà ở chung, về công nợ, anh chị không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại Đơn xin ly hôn thể hiện bị đơn – chị Nguyễn Thị VA có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Phố Lê Lương, thị trấn Đàm Hà, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà đã nhiều lần Thông báo các đương sự đến để hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự theo quy định của pháp luật, nhưng chị VA không có mặt do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án hôn nhân gia đình.

Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nguyễn Thị VA và anh Đinh Hữu M theo quy định pháp luật nhưng chị VA vẫn vắng mặt lần hai không có lý do chính đáng, còn anh Đinh Hữu M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị VA và anh M là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Hữu M và chị Nguyễn Thị VA kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2018 tại UBND xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp. Xét tình trạng hôn nhân của anh M và chị VA: Anh M và chị VA đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách, cách sống, quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không nói chuyện, chia sẻ được với nhau, không có sự tôn trọng lẫn nhau, mâu thuẫn xảy ra đã lâu, kéo dài không giải quyết được. Từ tháng 4/2020 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, căng thẳng hơn nên chị VA đã về nhà mẹ đẻ để sống. Vợ chồng sống tách riêng mỗi người ở một nơi, không có sự quan tâm đến nhau và ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay anh M nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án, ý kiến của chị VA là đồng ý ly hôn. Nhưng quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần báo chị VA đến Tòa án để hòa giải nhưng chị VA không đến do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tài liệu do Tòa án thu thập chứng cứ tại nhà bà C (là mẹ đẻ của chị VA) thể hiện: Sau khi đăng ký kết hôn thì anh M và chị VA về sống với nhau tại xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Đến năm 2020 thì bà C thấy chị VA về nhà ở, bà C có hỏi thì VA nói vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Từ đó đến nay VA không về nhà M nữa mà ở nhà cùng với bà C. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của anh chị về mâu thuẫn vợ chồng cũng phù hợp với tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ là lời khai của mẹ đẻ chị VA. Xét tình trạng hôn nhân của anh M và chị VA là căng thẳng, mâu thuẫn đã trầm trọng không giải quyết khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không chung sống với nhau, đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của anh M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: anh M và chị VA không có con chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: anh M và chị VA không có tài sản chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công nợ: anh M và chị VA xác định không nợ chung ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh M phải chịu án phí theo quy

định của pháp luật. Anh M và chị VA có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ý kiến của kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 72; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Hữu M. Anh M được ly hôn chị VA.

2. Về con chung: anh M và chị VA không có con chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: anh M và chị VA không có tài sản chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về công nợ: Anh M và chị VA xác định không nợ chung ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: Anh Đinh Hữu M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0012523 ngày 15/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh..

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Đinh Hữu M và chị Nguyễn Thị VA. Anh M và chị VA có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết .

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Hà;
- Chi cục THADS huyện Đầm Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Quảng Chính, huyện Hải Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Tuấn Anh